

ESG TẠI VIỆT NAM: TỪ NHẬN THỨC ĐẾN THỰC TIỄN VÀ HÀM Ý CHO TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

● TRẦN HUY BÌNH

Khoa Thương mại, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích thực trạng triển khai ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng bền vững và thực hiện cam kết Net-Zero đến năm 2050. Trên cơ sở tổng hợp các báo cáo và nghiên cứu thực nghiệm, bài viết chỉ ra khoảng cách đáng kể giữa cam kết chính sách và mức độ thực hành ESG tại cấp doanh nghiệp, đặc biệt giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp trong nước. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc đầu tư vào ESG có thể làm giảm hiệu quả tài chính trong ngắn hạn, nhưng góp phần nâng cao giá trị doanh nghiệp và khả năng thu hút vốn trong dài hạn. Đồng thời, bài viết nhận diện các rào cản chính bao gồm hạn chế về nhận thức, thiếu hụt nguồn lực, và khung pháp lý chưa hoàn thiện. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp như hoàn thiện tiêu chuẩn ESG quốc gia, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp, tăng cường minh bạch thông tin và thúc đẩy hợp tác đa bên nhằm khai thác hiệu quả ESG như một động lực cho tăng trưởng bền vững tại Việt Nam.

Từ khóa: ESG, tăng trưởng bền vững, thực hành ESG, Net-Zero.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang chuyển mình mạnh mẽ, các tiêu chuẩn về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) đã vượt ra khỏi phạm vi của một xu hướng đầu tư đơn thuần để trở thành một triết lý quản trị chiến lược, định hình tương lai của doanh nghiệp. Tại Việt Nam, tầm quan trọng của ESG không chỉ gói gọn trong việc tuân thủ các quy chuẩn quốc tế, mà còn là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển kinh tế vĩ mô, đặc biệt sau những cam kết quốc tế táo bạo tại các Hội nghị Biến đổi Khí hậu (COP26, 27 và 28), nơi Việt Nam đặt mục tiêu phát thải ròng bằng "0" (Net-Zero) vào năm 2050.

Tuy nhiên, giữa cam kết chính trị mạnh mẽ và thực tế triển khai ở cấp độ doanh nghiệp vẫn còn

một khoảng cách đáng kể. Bài viết này đi sâu phân tích bức tranh toàn cảnh về thực trạng ESG tại Việt Nam, làm rõ những tác động kinh tế, nhận diện các rào cản cốt lõi, và đề xuất một lộ trình chiến lược nhằm biến ESG thành một động lực tăng trưởng bền vững, thu hút dòng vốn xanh và kiến tạo giá trị dài hạn cho doanh nghiệp.

2. Động lực và khoảng cách giữa cam kết và thực tiễn

2.1. Khái niệm ESG và vai trò tại Việt Nam

ESG là một khung đánh giá toàn diện về mức độ phát triển bền vững của tổ chức. Theo Kocmanova (2014), ESG là hệ thống tiêu chí đo lường hiệu quả hoạt động doanh nghiệp trong báo cáo phát triển bền vững. Khái niệm này được định hình

rõ nét trong báo cáo “Who Cares Wins” của Liên Hợp quốc (2004), với 3 trụ cột: (i) Môi trường (E); (ii) Xã hội (S); (iii) Quản trị (G).

ESG là một khung đánh giá toàn diện về mức độ phát triển bền vững của tổ chức. Theo Kocmanova (2014), ESG là hệ thống tiêu chí đo lường hiệu quả hoạt động doanh nghiệp trong Báo cáo bền vững. Khái niệm này, được định hình rõ nét trong báo cáo “Who Cares Wins” của Liên hợp quốc ((2004), với 3 trụ cột: (i) Môi trường (E), đo lường tính bền vững của hoạt động kinh tế dựa trên nguồn tài nguyên thiên nhiên, khả năng quản lý và phục hồi trước biến đổi khí hậu; (ii) Xã hội (S), đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu cơ bản của người dân, xóa đói giảm nghèo, quản lý các vấn đề xã hội và bình đẳng, cùng việc đầu tư vào nguồn nhân lực và năng suất lao động; (iii) Quản trị (G), tập trung vào năng lực quản trị, sức mạnh của hệ thống chính trị, tài chính, pháp luật và khả năng giải quyết rủi ro môi trường và xã hội.

Tại Việt Nam, tầm quan trọng của ESG được thể hiện qua các chính sách vĩ mô của Chính phủ, đặc biệt là Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030. Sự đồng điệu này cho thấy, ESG không phải là một nghĩa vụ phải tuân thủ, mà là một thành tố cốt lõi của mô hình phát triển kinh tế.

2.2. Thực trạng các mức độ áp dụng ESG tại Việt Nam

Mặc dù có động lực từ chính sách, việc triển khai ESG tại doanh nghiệp còn nhiều hạn chế. Theo PwC (2023), 57% doanh nghiệp FDI tại Việt Nam đã cam kết thực hành ESG, trong khi tỷ lệ này ở doanh nghiệp trong nước chỉ đạt 21%. Sự chênh lệch này cho thấy các FIEs đang dẫn đầu, chịu áp lực từ các tiêu chuẩn và nhà đầu tư quốc tế, trong khi các doanh nghiệp trong nước vẫn còn tụt hậu do thiếu nguồn lực và kiến thức.

Về công bố thông tin, PwC (2024) cho thấy chỉ khoảng 28% doanh nghiệp niêm yết trên HOSE có khả năng theo dõi các chỉ số ESG một cách toàn diện, trong khi khoảng 70% doanh nghiệp thiếu dữ liệu và công cụ để lập báo cáo ESG minh bạch. Sự thiếu hụt dữ liệu đáng tin cậy này tạo ra sự thận trọng và ngần ngại từ phía các nhà đầu tư quốc tế, cản trở mục tiêu thu hút dòng vốn xanh, vốn được

ước tính cần huy động khoảng 368 tỷ USD để Việt Nam thực hiện tăng trưởng xanh từ năm 2022 đến năm 2040.

2.3. Nhu cầu thị trường và tư duy đột phá

Bên cạnh áp lực chính sách, động lực lớn nhất để áp dụng ESG tại Việt Nam lại đến từ thị trường và người tiêu dùng. Hơn 90% người tiêu dùng Việt Nam sẵn sàng chi trả cao hơn để mua sản phẩm từ các công ty có đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội. Nhu cầu này biến ESG từ một khoản chi phí tiềm năng thành một công cụ mạnh mẽ để tạo ra doanh thu và xây dựng thương hiệu.

Một số doanh nghiệp tiên phong như Agribank và Cotecons đã tích hợp ESG vào chiến lược phát triển, đồng thời công bố báo cáo phát triển bền vững bên cạnh báo cáo tài chính, cho thấy xu hướng chuyển đổi từ tuân thủ sang chủ động.

3. Các lợi ích tài chính và phi tài chính của ESG

Việc áp dụng ESG mang lại nhiều lợi ích chiến lược, cả về tài chính và phi tài chính, giúp doanh nghiệp phát triển bền vững. Về mặt tài chính, ESG giúp tăng khả năng tiếp cận các nguồn vốn đầu tư bền vững, vì các quỹ và tổ chức ngày càng coi ESG là yếu tố quan trọng để đánh giá tiềm năng và quản lý rủi ro. Các sáng kiến ESG cũng giúp tối ưu hóa chi phí vận hành. Ví dụ, việc sử dụng điện mặt trời áp mái có thể giúp giảm trung bình 30% chi phí năng lượng. Ngoài ra, một chiến lược ESG đúng đắn còn giảm thiểu các rủi ro pháp lý, tài chính và danh tiếng.

Về lợi ích phi tài chính, ESG là công cụ mạnh mẽ để xây dựng uy tín và giá trị thương hiệu. Các công ty thực hành tốt ESG có thể tăng giá trị thương hiệu đáng kể và xây dựng hình ảnh “xanh” trong mắt khách hàng, từ đó gia tăng thiện cảm và lòng trung thành. Hơn nữa, ESG tạo lợi thế cạnh tranh trong việc thu hút và giữ chân nhân tài, đặc biệt là thế hệ trẻ, những người quan tâm đến các giá trị bền vững và đạo đức. Việc đảm bảo một môi trường làm việc công bằng và an toàn (trụ cột S) cũng giúp cải thiện sự hài lòng và năng suất của nhân viên. Tóm lại, ESG giúp doanh nghiệp không chỉ đáp ứng kỳ vọng thị trường mà còn dẫn đầu tăng trưởng bằng các sản phẩm và dịch vụ bền vững.

4. Thách thức trong quá trình triển khai ESG

4.1. Thách thức về nhân lực và nhận thức

Một trong những rào cản lớn nhất đối với việc áp dụng ESG là sự thiếu hụt kiến thức và nhận thức. Theo một khảo sát, 60% doanh nghiệp cho rằng thiếu kiến thức là yếu tố cản trở việc cam kết ESG, và 54% không xem xét việc trang bị kiến thức ESG cho nhân viên. Tuy nhiên, khoảng cách này không đồng đều: gần 60% các công ty tài chính và chứng khoán đã chủ động triển khai các chương trình đào tạo nội bộ hoặc phổ cập kiến thức ESG cho đội ngũ nhân sự của mình. Điều này cho thấy, rào cản về kiến thức đặc biệt nghiêm trọng ở các lĩnh vực ít tiếp xúc với thị trường toàn cầu và các doanh nghiệp nhỏ hơn, vốn thiếu nguồn lực để thuê hoặc đào tạo nhân sự chuyên trách.

4.2. Thách thức về khung pháp lý

Khung pháp lý về ESG tại Việt Nam vẫn còn mới và chưa đồng bộ, gây ra nhiều khó khăn trong việc tuân thủ. Việc thiếu các tiêu chuẩn báo cáo thống nhất làm cho việc đo lường và đánh giá hiệu quả ESG trở nên phức tạp. Mặc dù đã có các văn bản pháp lý ban đầu như Thông tư số 96/2020/TT-BTC, khung pháp lý vẫn chưa toàn diện và thiếu các chế tài mạnh mẽ, khiến nhiều công ty, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, không xem việc triển khai ESG là một ưu tiên hàng đầu.

4.3. Rào cản tài chính và vận hành

Triển khai và duy trì một hệ thống quản lý ESG đòi hỏi một khoản đầu tư tài chính đáng kể, trở thành một rào cản lớn đối với nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các SMEs. Nguồn lực tài chính cho ESG phụ thuộc nhiều vào sự hỗ trợ từ các nhà đầu tư. Tuy nhiên, các nhà đầu tư lại thận trọng với thị trường Việt Nam do những lo ngại về tính minh bạch của dữ liệu và độ tin cậy của báo cáo ESG. Điều này cũng có nhu cầu về các tiêu chuẩn và ưu đãi rõ ràng để biến ESG thành một lựa chọn đầu tư hấp dẫn.

5. Một số giải pháp đề xuất

Để vượt qua những rào cản trên, Việt Nam cần một cách tiếp cận đa chiều, phối hợp giữa các bên liên quan.

Thứ nhất, hoàn thiện hành lang pháp lý: Việt Nam cần phát triển một bộ tiêu chuẩn ESG quốc

gia phù hợp với các chuẩn mực quốc tế như GRI và SASB.2. Một khung tiêu chuẩn hóa sẽ cung cấp các thước đo rõ ràng, dễ so sánh cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư, trực tiếp giải quyết mối lo ngại của các nhà đầu tư về sự thiếu hụt dữ liệu đáng tin cậy.

Thứ hai, đầu tư vào nguồn lực nội tại: Chính phủ và các hiệp hội ngành nghề cần cung cấp các chương trình đào tạo và phổ biến kiến thức chuyên sâu về ESG, đặc biệt hướng đến các SMEs. Các sáng kiến như “Sổ tay về triển khai và công bố thông tin ESG” do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Chính phủ Anh phát triển là một ví dụ tích cực.

Thứ ba, xây dựng sự minh bạch và tin cậy: Việc thiết lập một cơ chế giám sát hiệu quả và độc lập đối với các báo cáo ESG là rất cần thiết. Cơ chế này có thể bao gồm việc yêu cầu kiểm toán bởi bên thứ ba để đảm bảo tính chính xác và toàn vẹn của dữ liệu. Sự xác thực và chuẩn hóa này sẽ biến báo cáo ESG từ một hoạt động mang tính hình thức thành một nguồn thông tin đáng tin cậy, khuyến khích các công ty vượt xa mức tuân thủ cơ bản.

Thứ tư, tăng cường sự hợp tác đa bên: Cần khuyến khích các nền tảng hợp tác nơi chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức tài chính và các tổ chức xã hội có thể cùng nhau xây dựng chính sách và chia sẻ kinh nghiệm. Cách tiếp cận đa bên này sẽ đảm bảo các chính sách ESG được xây dựng một cách thực tế và phản ánh đúng thực trạng thị trường.

6. Kết luận

ESG không phải là một lựa chọn tùy ý mà là một yêu cầu tất yếu cho sự phát triển của doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam. Mặc dù việc thực hành ESG có thể đòi hỏi sự đánh đổi lợi nhuận ngắn hạn, nhưng nó là một chiến lược thiết yếu để tạo ra giá trị dài hạn, thể hiện rõ qua sự gia tăng giá trị thị trường và niềm tin của nhà đầu tư. Để vượt qua những rào cản mang tính hệ thống, Việt Nam cần một cách tiếp cận toàn diện, phối hợp giữa các bên liên quan. Một nền kinh tế Việt Nam kiên cường và bền vững sẽ được hình thành không chỉ nhờ vào các cam kết ở cấp vĩ mô, mà còn nhờ vào những hành động thực tế và minh bạch của từng doanh nghiệp, được hỗ trợ bởi một hệ sinh thái chính sách và thị trường gắn kết ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Agribank (n.d.). Cam kết của Agribank về Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG). Truy cập tại: https://www.agribank.com.vn/wcm/connect/bd0d83d0-601e-4ae3-bf23-6bf31d47f7b4/Camket_nen.pdf?MOD=AJPERES&CONVERT_TO=url&CACHEID=ROOTWORKSPACE-bd0d83d0-601e-4ae3-bf23-6bf31d47f7b4-oO6QxGO

EY Vietnam (n.d.). Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai ESG và công bố thông tin phát triển bền vững. Truy cập tại: https://www.ey.com/vi_vn/insights/consulting/ho-tro-doanh-nghiep-trien-khai-esg-va-cong-bo-thong-tin-phat-trien-ben-vung

Nguyễn Đình Hùng, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (2023). Xây dựng khuôn khổ ESG cho doanh nghiệp Việt Nam: Tiếp cận từ góc độ thu hút nguồn vốn đầu tư quốc tế. Tạp chí Kinh tế, Luật và Ngân hàng - Học viện Ngân hàng. Truy cập tại: <https://vjol.info.vn/index.php/tckinhhtluatvanganhhangvn/article/download/116874/97628/>

Phạm Thị Hồng Hạnh, Phạm Duy Long (2024). Tác động của ESG đối với niềm tin thương hiệu và sự gắn kết của khách hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh: Nghiên cứu điển hình trong ngành thực phẩm và đồ uống. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Đà Lạt.

Vũ Thị Thanh Thảo, Nguyễn Anh Tuấn, Phan Thị Thanh Hằng (2022). Ảnh hưởng của nhận thức đến hành vi thực hành ESG trong hoạt động tại các ngân hàng thương mại Việt Nam. Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng - Học viện Ngân hàng. Truy cập tại: <https://vjol.info.vn/index.php/HVNHKHDOTAONH/article/download/78618/66965/>

Ngày nhận bài: 18/01/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 10/02/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 24/02/2026

ESG IN VIETNAM: FROM AWARENESS TO IMPLEMENTATION AND IMPLICATIONS FOR SUSTAINABLE GROWTH

● **TRAN HUY BINH**

Faculty of Commerce, University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

This study examines the current state of ESG (Environmental, Social, and Governance) implementation in Vietnam within the broader transition toward a sustainable growth model and the fulfillment of the country's Net-Zero commitment by 2050. Drawing on a synthesis of policy reports and empirical studies, the analysis reveals a notable gap between national-level commitments and enterprise-level ESG adoption, particularly between foreign-invested and domestic firms. The findings indicate that while ESG investment may constrain financial performance in the short term, it contributes to enhancing firm value and improving access to capital over the long term. The study also identifies key barriers to effective ESG implementation, including limited awareness, resource constraints, and an underdeveloped legal and regulatory framework. Overall, the study provides a comprehensive empirical perspective on the evolving role of ESG in advancing sustainable development in Vietnam.

Keywords: ESG, sustainable growth, ESG practices, Net-Zero.